

Bản án số: 54 /2019/HS-ST
Ngày: 15-11-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Bà Huỳnh Thị Bích Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Quang Kim Cúc.

Ông: Nguyễn Chí Công.

- Thư ký phiên toà: Bà Huỳnh Thị Diễm Quỳnh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2019/HSST, ngày 31 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58A/2019/QĐXXST-HS, ngày 01 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn T; sinh năm 19..; tại: Đồng Tháp; Hộ khẩu thường trú: ấp T P, xã P H, huyện L V, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn M, sinh năm 1973 và con bà Lê Thị Thu T, sinh năm 1971, cùng Hộ khẩu thường trú tại: ấp T P, xã P H, huyện L V, tỉnh Đồng Tháp; Tiền án: Không có; Tiền sự: Không có; Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại ấp T P, xã P H, huyện L V, tỉnh Đồng Tháp. (có mặt).

- Bị hại:

1. Trần Duy S, sinh năm: 1987; Nơi cư trú: ấp T T, xã M H, huyện C M, tỉnh An Giang; Tạm Trú: Cửa hàng tôn Q A, ấp T l, xã P H, huyện L V, tỉnh Đồng Tháp. (có đơn xin vắng mặt)

2. Lê Hùng H, sinh năm: 2004; Nơi cư trú: ấp T T, xã M H, huyện C M, tỉnh An Giang; Tạm Trú: Cửa hàng tôn Q A, ấp T l, xã P H, huyện L V, tỉnh Đồng Tháp. (có đơn xin vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp cho Lê Hùng H là Phan Thị Q, sinh năm: 1983; Nơi cư trú: ấp T T, xã M H, huyện C M, tỉnh An Giang; (có đơn xin vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Lê Hùng H là trợ giúp viên pháp lý: Ông Hà Văn Nam - Trung T trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Tháp, chi nhánh số 1; Địa chỉ: Số 466 đường Nguyễn Sinh Sắc, Khóm 5, Phường 1, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp. (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Võ Văn Đ, sinh năm: 1982; Nơi cư trú: Lô ... khóm H K, phường .., thành phố S Đ, tỉnh Đồng Tháp. (vắng mặt)

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Phương Hoàng N, sinh năm: 1987; Nơi cư trú: N H, khóm .., phường ..., thành phố S Đ, tỉnh Đồng Tháp. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 09/9/2019, sau khi uống rượu tại ấp Tân Phú, xã Phong Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xong, T nhờ bạn là Nguyễn Phong V chở đến khu vực gần cửa hàng tôn Q A nói có chuyện riêng và kêu V về trước. Tại đây T nhặt được 01 cái nón vải lưỡi trai màu đen đội lên đầu, rồi vào trong cửa hàng tôn bằng cửa sau (do cửa không khóa) lấy trộm một cái áo sơ mi dài tay màu đen sọc trắng và một cái quần jean dài màu đen của Lê Hùng H mặc vào để tránh camera an ninh phát hiện. Sau đó T bấm công tắc mở cửa chính rộng ra hơn 01m, rồi lấy chiếc xe mô tô biển số 66S1-040.51 màu đỏ, nhãn hiệu HONDA, loại FUTURE số máy 02E-0314980, số khung 02031Y314940 của ông Võ Văn Đ giao cho anh Trần Duy S quản lý, sử dụng, định đoạt dẫn ra đường lộ rồi khởi động máy chạy về thành phố Sa Đéc thuê nhà trọ ngủ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung thu giữ những vật chứng, tài sản gồm:

- 01 xe mô tô biển số 66S1-040.51 màu đỏ, nhãn hiệu HONDA, loại FUTURE số máy 02E-0314980, số khung 02031Y314940 tên chủ xe là Nguyễn Phương Hoàng N do Trần Văn T giao nộp.

- 01 cái áo sơ mi dài tay, màu đen, sọc trắng; 01 cái quần jean dài màu đen, trên lưng quần có in dòng chữ “MADE IN VIETNAM” của Lê Hùng H do Trần Văn T giao nộp.

- 01 cái nón vải lưới trai, màu đen, trên nón có dòng chữ “LEVI’S” do Trần Văn T nhặt được ở phía sau cửa hàng tôn Q A giao nộp.

Tại kết luận định giá tài sản số 105/KL-ĐGTS ngày 26/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lai Vung xác định: giá trị của xe mô tô biển số 66S1-040.51 màu đỏ, nhãn hiệu HONDA, loại FUTURE số máy 02E-0314980, số khung 02031Y314940 là 11.000.000 đồng; 01 cái áo sơ mi dài tay là 40.000 đồng và 01 cái quần jean là 40.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 11.080.000 đồng.

Ngày 22/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung đã trao trả 01 cái áo sơ mi dài tay, màu đen, sọc trắng; 01 cái quần jean dài màu đen, trên lưng quần có in dòng chữ “MADE IN VIETNAM” cho Lê Hùng H xong và trao trả 01 xe mô tô biển số 66S1-040.51 màu đỏ, nhãn hiệu HONDA, loại FUTURE số máy 02E-0314980, số khung 02031Y314940 cho Trần Duy S. Trần Duy S và Lê Hùng H nhận lại tài sản xong, không có yêu cầu gì thêm khác trong vụ án này.

Với hành vi trên, tại Cáo trạng số 63/CT-VKS ngày 30/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, đã truy tố Trần Văn T ra trước Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tại phiên Tòa, Kiểm sát viên khẳng định việc truy tố trên là đúng người đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung của bản Cáo trạng đã công bố. Bị cáo Trần Văn T có hành vi lợi dụng sự thiếu cảnh giác trong việc quản lý tài sản đã lén đột nhập vào cửa hàng tôn Q A lấy trộm xe mô tô biển số 66S1-040.51 màu đỏ, nhãn hiệu HONDA, loại FUTURE do anh Trần Duy S quản lý sử dụng trị giá 11.000.000 đồng, lấy trộm 01 áo sơ mi dài tay trị giá 40.000 đồng, 01 quần Jean dài màu đen trị giá 40.000 đồng của Lê Hùng H. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm

trọng, bị hại Trần Duy S có đơn yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù.

Về phần dân sự: Không có.

Về vật chứng và tài sản thu giữ: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung đã trao trả 01 cái áo sơ mi dài tay, màu đen, sọc trắng; 01 cái quần jean dài màu đen, trên lưng quần có in dòng chữ “MADE IN VIETNAM” cho Lê Hùng H xong và trao trả 01 xe mô tô biển số 66S1-040.51 màu đỏ, nhãn hiệu HONDA, loại FUTURE số máy 02E-0314980, số khung 02031Y314940 cho Trần Duy S, không có yêu cầu gì thêm khác trong vụ án này.

Tịch thu tiêu hủy: 01 cái nón vải lưỡi trai, màu đen, trên nón có dòng chữ “LEVI’S” do Trần Văn T nhặt được ở phía sau cửa hàng tôn Q A giao nộp (không còn giá trị sử dụng).

(Vật chứng trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung đang quản lý).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Lê Hùng H là trợ giúp viên pháp lý Hà Văn Nam trình bày thống nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, tài sản bị hại Lê Hùng H đã nhận lại đúng tài sản bị mất không có yêu cầu gì trong vụ án này.

Tại phiên tòa, bị cáo thống nhất với tội danh, mức hình phạt và xử lý vật chứng đúng như Kiểm sát viên đã đề nghị trong bản luận tội, nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên của huyện Lai Vung trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự quy định.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

Tại phiên tòa bị hại Trần Duy S, Lê Hùng H, đại diện hợp pháp của Hào là bà Phan Thị Q có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Tuy nhiên trong quá trình điều tra bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã khai đầy đủ, rõ ràng, không có yêu cầu gì trong vụ án này. Đồng thời tại phiên tòa Kiểm sát viên, bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Lê Hùng H đề nghị xét xử vắng mặt những người vắng mặt này. Xét thấy sự vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Do đó, căn cứ vào Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

[2] Về hành vi của bị cáo, tội danh và khung hình phạt: Lời nhận tội của bị cáo là đúng với hiện trường vụ án, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, bị cáo Trần Văn T có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại. Bị hại đã xác định đúng tài sản của mình bị mất, phù hợp hiện trường vụ án và vật chứng thu giữ, do đó lời nhận tội của bị cáo là có căn cứ. Tài sản mà Trần Văn T chiếm đoạt là xe mô tô biển số 66S1-040.51 màu đỏ, nhãn hiệu HONDA, loại FUTURE, 01 áo sơ mi dài tay, 01 quần Jean dài màu đen của bị hại có tổng giá trị là 11.080.000 đồng. Bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật, cho nên hành vi của bị cáo Trần Văn T có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” phạm vào khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

[3] Về tính chất, mức độ hành vi: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương, xâm phạm tài sản của người khác một cách trái phép, tài sản của công dân là khách thể được luật hình sự bảo vệ, nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm đến, thế nhưng vì ý thức xem thường pháp luật và không tôn trọng tài sản của người khác mà bị cáo phạm tội, vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai như ngày hôm nay là cần thiết, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng đã gây hoang mang cho quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, gây bất bình trong dư luận, vì tài sản mặc dù được để trong cửa hàng có camera giám sát nhưng vẫn bị chiếm đoạt.

Thế nhưng, vì bản chất tham lam, lười biếng lao động, muốn nhanh chóng có được tiền tiêu xài, bị cáo Trần Văn T đã cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử công khai như ngày hôm nay là cần thiết và cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho bản thân, gia đình và xã hội. Thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, đồng thời nhằm mục đích giáo dục phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Tình tiết tăng giảm trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình Điều tra, Truy tố, Xét xử bị cáo Trần Văn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại Trần Duy S có đơn yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Anh Võ Văn Đ mua xe mô tô biển số 66S1-040.51 màu đỏ, nhãn hiệu HONDA, loại FUTURE của Nguyễn Phương Hoàng N nhưng chưa sang tên. Anh Hoàng Ngọc đã bán xe không có yêu cầu gì trong vụ án này, anh Võ Văn Đ đã giao xe này cho anh Trần Duy S quản lý, sử dụng, định đoạt nên không có ý kiến yêu cầu gì trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Trách nhiệm dân sự: Không có.

[7] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung đã trao trả 01 cái áo sơ mi dài tay, màu đen, sọc trắng; 01 cái quần jean dài màu đen, trên lưng quần có in dòng chữ “MADE IN VIETNAM” cho Lê Hùng H xong và trao trả 01 xe mô tô biển số 66S1-040.51 màu đỏ, nhãn hiệu HONDA, loại FUTURE số máy 02E-0314980, số khung 02031Y314940 cho Trần Duy S. Tài sản đã trao trả đúng quy định và không ai có yêu cầu gì thêm khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Tịch thu tiêu hủy: 01 cái nón vải lưỡi trai, màu đen, trên nón có dòng chữ “LEVI’S” do Trần Văn T nhặt được ở phía sau cửa hàng tôn Q A giao nộp (không còn giá trị sử dụng).

(Vật chứng trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung đang quản lý).

[8] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[9] Bị cáo, bị hại, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Lê Hùng H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tuyên:

Tịch thu tiêu hủy: 01 cái nón vải lưỡi trai, màu đen, trên nón có dòng chữ “LEVI’S” do Trần Văn T nhặt được ở phía sau cửa hàng tôn Q A giao nộp (không còn giá trị sử dụng).

(Vật chứng trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung đang quản

lý).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Lê Hùng H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh DT;
- VKSND tỉnh DT;
- VKSND H.Lai Vung;
- CCTHA-DS H.Lai Vung;
- Cơ quan điều tra H. Lai Vung;
- Cơ quan THAHS H. Lai Vung;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Huỳnh Thị Bích Huyền